**BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng)*

**Tên ngành, nghề: Quản trị lữ hành**

**Mã ngành, nghề: 6810104**

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo**: Chính quy – Niên chế

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm, 5 học kỳ

**1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo cử nhân Quản trị lữ hành có năng lực quản lý và điều hành các hoạt động du lịch lữ hành; có khả năng xây dựng chương trình du lịch; tổ chức bán sản phẩm du lịch; điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch; có phẩm chất chính trị, có đạo đức, tư cách tốt, yêu nghề; có sức khỏe tốt, có khả năng sáng tạo thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ; có khả năng tự làm việc, tự tạo việc làm hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**- Kiến thức:**

+ Trình bày được những kiến thức về lịch sử, văn hóa, địa lý, tuyến điểm du lịch trong hoạt động kinh doanh lữ hành.

+ Trình bày được những kiến thức chung về quản trị kinh doanh lữ hành.

+ Mô tả được quy trình xây dựng chương trình du lịch.

+ Xác định được quy trình và các phương thức tổ chức bán sản phẩm phù hợp với thị trường mục tiêu.

+ Trình bày được các bước trong quá trình điều hành chương trình du lịch.

+ Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại văn phòng của cơ sở kinh doanh du lịch.

+ Thông hiểu những quy định về thủ tục xuất nhập cảnh.

+ Xác định được cách thiết lập và duy trì mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của VN.

**- Kỹ năng:**

+ Vận dụng kiến thức về lịch sử, văn hóa, địa lý, tuyến điểm du lịch trong xây dựng chương trình du lịch.

+ Vận dụng kiến thức về quản trị kinh doanh lữ hành và các quy định về thủ tục xuất nhập cảnh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch.

+ Xây dựng được chương trình du lịch phù hợp với nhu cầu của khách.

+ Tổ chức quảng cáo và bán chương trình du lịch một cách hiệu quả.

+ Tổ chức quản lý và điều hành thực hiện chương trình du lịch theo quy trình.

+ Tuân thủ và thực hiện theo quy trình làm việc tại văn phòng lữ hành.

+ Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng.

+ Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác và khách du lịch.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc.

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Chấp nhận áp lực công việc, thích nghi với môi trường làm việc thường xuyên có sự thay đổi.

+ Tôn trọng khách hàng, quan tâm chăm sóc và thuyết phục được khách hàng.

+ Hợp tác với đồng nghiệp và đối tác.

+ Trung thực, chủ động khắc phục khó khăn trong công việc.

+ Linh hoạt trong xử lý tình huống

+ Trau dồi kiến thức, học hỏi tích lũy kinh nghiệm

+ Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm

**- Kiến thức pháp luật, phẩm chất chính trị theo quy định chung**

+ Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức, trách nhiệm công dân, văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật.

+ Thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh du lịch.

+ Tuân thủ và thực hiện theo Luật du lịch.

+ Thực hiện nội quy, quy định của doanh nghiệp.

+ Có đạo đức tốt, yêu nghề và lương tâm nghề nghiệp; sống lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc.

+ Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

**3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm nhiệm các vị trí công việc sau:

+ Nhân viên đại lý lữ hành,

+ Nhân viên thiết kế chương trình du lịch,

+ Nhân viên tư vấn và bán sản phẩm du lịch,

+ Nhân viên điều hành tour,

+ Trợ lý điều hành tour,

+ Nhân viên chăm sóc khách hàng,

+ Trưởng bộ phận điều hành tour,

+ Trưởng bộ kinh doanh

tại các các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch như các phòng vé, đại lý du lịch, công ty du lịch, các cơ quan tổ chức liên quan hoạt động du lịch theo yêu cầu của công việc.

**4. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:**

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.235 giờ (tương đương 90 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung : 450 giờ (tương đương 20 tín chỉ), chiếm 22% của khóa học.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.785 giờ (tương đương 70 tín chỉ), chiếm 78% của khóa học.

- Khối lượng lý thuyết: 792 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1443 giờ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH, MĐ, HP** | **Tên mô đun, môn học** | **Số tín chỉ** | **Tổng số** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **450** |
| MH 01 | Chính trị | 5 | 90 |
| MH 02 | Pháp luật | 2 | 30 |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 |
| MH 04 | Giáo dục quốc phòng an ninh | 4 | 75 |
| MH 05 | Tin học | 3 | 75 |
| MH 06 | Tiếng Anh cơ sở | 4 | 120 |
| **II** | **Các môn học, mô đun đào tạo nghề** | **70** | **1785** |
| **II.1** | **Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở** | **9** | **135** |
| MH 07 | Tổng quan du lịch | 2 | 30 |
| MH 08 | Giao tiếp trong du lịch | 3 | 45 |
| MH 09 | Marketing du lịch | 2 | 30 |
| MH 10 | Bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bề vững | 2 | 30 |
| **II.2** | **Các môn học, mô đun chuyên môn nghề** | **61** | **1650** |
| MH 11 | Đại cương lịch sử Việt Nam | 4 | 60 |
| MH 12 | Văn hóa Việt Nam | 4 | 60 |
| MH 13 | Tuyến điểm du lịch Việt Nam | 5 | 75 |
| MĐ 14 | Tiếng Anh giao tiếp | 2 | 60 |
| MĐ 15 | Tiếng Anh chuyên ngành lữ hành | 5 | 120 |
| MĐ 16 | Xây dựng chương trình du lịch | 5 | 150 |
| MĐ 17 | Tổ chức bán chương trình du lịch | 3 | 90 |
| MĐ 18 | Điều hành chương trình du lịch | 3 | 90 |
| MH 19 | Thủ tục xuất nhập cảnh | 2 | 30 |
| MH 20 | Quản trị kinh doanh lữ hành | 6 | 90 |
| MH 21 | Nghiệp vụ văn phòng lữ hành | 3 | 45 |
| MĐ 22 | Tổ chức sự kiện | 2 | 60 |
| MĐ 23 | Tổ chức thực hiện chương trình du lịch | 3 | 90 |
| MĐ 24 | Thực hành nghiệp vụ lữ hành tại cơ sở 1 | 7 | 315 |
| MĐ 25 | Thực hành nghiệp vụ lữ hành tại cơ sở 2 | 7 | 315 |
| **Tổng cộng I+II** | | **90** | **2235** |

5. Văn bằng cấp sau tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp cao đẳng